TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 14/02/2019.
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Tám

2. Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Đặng Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2018/TLST-DS, ngày 10/12/2018 về *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS, ngày 23/01/2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: 1. Nguyễn Thị R, sinh năm 1958 (có mặt).

2. Huỳnh Văn T, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nguyên đơn T ủy quyền cho vợ là nguyên đơn R.

Cùng địa chỉ: Số 501/11, ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: 1. Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1974 (có đơn yêu cầu vắng mặt).

2. Huỳnh Công L (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 261/6, ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị R và Huỳnh Văn T thì vụ án có nội dung như sau*:

Bị đơn T và L có tham gia chơi hụi mùa và hụi tháng do nguyên đơn R và T làm chủ và còn thiếu tiền hụi, cụ thể là:

Các dây hụi mùa:

- *Dây hụi 1*: Hụi mùa 2.000.000đ (04 tháng khui một lần), mở hụi ngày 29/3/2012 âl mãn hụi ngày 29/3/2017, hụi có 16 phần, bị đơn T và L tham gia 01 phần. Bị đơn T và L hốt hụi lần đầu được số tiền 15.500.000 đồng, sau đó đóng hụi

chết được 12 lần, còn lại 03 lần hụi chết bà T và ông L không đóng. Vì vậy, nguyên đơn R và T phải đóng tiền hụi chết thay cho bị đơn T và L 03 lần với số tiền là: 03 lần x 2.000.000đ/lần/phần = 6.000.000đ.

- *Dây hụi 2*: Hụi mùa 2.000.000đ (04 tháng khui một lần), mở hụi cùng ngày 29/3/2012 âl mãn hụi ngày 29/3/2017, hụi có 16 phần, bị đơn T và L tham gia 01 phần. Bị đơn T và L hốt hụi lần thứ 3 được số tiền 17.820.000 đồng, sau đó đóng hụi chết được 10 lần (lần hụi chết thứ 10 bị đơn T và L chỉ đóng 1.000.000đ còn nợ lại 1.000.000đ), còn lại 03 lần hụi chết bà T và ông L không đóng. Vì vậy, nguyên đơn R và T phải đóng tiền hụi chết thay cho bị đơn T và L với số tiền là: 03 lần x 2.000.000đ/lần/phần + 1.000.000đ còn thiếu = 7.000.000đ.

Số tiền 02 dây hụi mùa bà T và ông L còn nợ bà R và ông T là 6.000.000đ + 7.000.000đ = 13.000.000đ.

Các đây hụi tháng:

- *Dây hụi 1*: Hụi tháng 1.000.000đ, mở hụi ngày 20/01/2015âl, mãn hụi ngày 20/10/2016, hụi có 22 phần, bị đơn T và L tham gia 01 phần. Bị đơn T và L hốt hụi lần thứ 2 được số tiền 13.500.000 đồng, sau đó đóng hụi chết đến ngày 20/4/2016 được 15 lần, còn lại 06 lần hụi chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn R và T phải đóng tiền hụi chết thay cho bị đơn T và L 06 lần với số tiền là: 06 lần x 1.000.000đ/lần/phần = 6.000.000đ.

- *Dây hụi 2*: Hụi tháng 1.000.000đ, mở hụi cùng ngày 20/01/2015âl, mãn hụi ngày 20/10/2016, hụi có 22 phần, bị đơn T và L tham gia 02 phần. Bị đơn T và L hốt lần đầu và lần thứ 02, sau đó đóng hụi chết của 02 phần được 14 lần, trong đó có 01 lần chỉ đóng được 1.500.000đ còn lại 500.000đ chưa đóng, còn lại 6 lần hụi chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn R và T phải đóng tiền hụi chết thay cho bị đơn T và L 6 với số tiền là: 6 lần x 2 phần x 1.000.000đ/lần/phần + 500.000đ còn thiếu = 12.500.000đ.

Số tiền 02 dây hụi tháng bà T và ông L còn nợ bà R và ông T là 6.000.000đ + 12.500.000đ = 18.500.000đ.

Khi mãn hụi, số tiền các dây hụi mùa và tháng bị đơn T và L còn nợ nguyên đơn R và T là: 13.000.000đ + 18.500.000đ = 31.500.000đ.

Sau khi mãn hụi, bị đơn T và L đã trả được 05 lần với số tiền là 4.500.000đ. Như vậy, số tiền hụi bị đơn T và L còn nợ nguyên đơn R và T là: 31.500.000đ - 4.500.000đ = 27.000.000đ.

Nguyên đơn R và T đã nhiều lần yêu cầu bị đơn T và L trả tiền hụi còn nợ nhiều lần nhưng các bị đơn chưa trả. Vì vậy, các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc vợ chồng bị đơn Huỳnh Ngọc T và Huỳnh Công L trả số tiền hụi còn nợ: 27.000.000đ.

* *Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, bị đơn Huỳnh Ngọc T trình bày*: Bị đơn T chỉ tham gia chơi hụi với nguyên đơn R chứ không chơi hụi với chồng bà R là nguyên đơn T, chồng bị đơn T tên L không tham gia chơi hụi cùng nguyên đơn R. Bà T thừa

nhận hiện nay còn thiếu tiền hụi của nguyên đơn R là 27.000.000đ và xin trả mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ vì bà đang gặp khó khăn về kinh tế.

* *Đối với bị đơn Huỳnh Công L*: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn R và T tại Thông báo về việc thụ lý vụ án số 865/TB-TLVA, ngày 10/12/2018 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn L nhưng bị đơn L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn R và T. Sau đó, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn L tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng bị đơn L không tham dự. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn R cho rằng do bị đơn T đồng ý trả nợ một mình. Vì vậy, nguyên đơn R đồng thời là người đại diện cho chồng là nguyên đơn T đồng ý để một mình bị đơn T trả số tiền hụi còn nợ là 27.000.000đ.

Vì vậy, tại phiên tòa nguyên đơn R thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc một mình bị đơn T phải trả số tiền hụi còn nợ là 27.000.000đ.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa như sau*:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn R tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn T và L không chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham dự phiên tòa sơ thẩm.

- *Về nội dung vụ án*: Do nguyên đơn R đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chồng là nguyên đơn T, tự nguyện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và việc thay đổi này là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn R và T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn R và T, buộc bị đơn T phải trả tiền chơi hụi còn thiếu cho nguyên đơn R và T là 27.000.000đ vì bị đơn T thừa nhận còn thiếu số tiền hụi nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Bị đơn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn R đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chồng là nguyên đơn T, đã thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn không làm ảnh

hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn L. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn T và L.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn R đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chồng là nguyên đơn T thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể các nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc một mình bị đơn T phải trả số tiền hụi còn thiếu là 27.000.000đ. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn R và T là trong phạm vi khởi kiện ban đầu và đúng quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Bị đơn T thừa nhận hiện nay còn thiếu tiền chơi hụi của nguyên đơn R là 27.000.000đ. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật.

Nguyên đơn R và T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn T phải trả đủ một lần số tiền chơi hụi còn thiếu là 27.000.000đ. Bị đơn T đồng ý một mình trả cho nguyên đơn R số tiền chơi hụi còn thiếu là 27.000.000đ nhưng xin trả chậm T nhiều lần, cụ thể mỗi tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ, vì hiện nay bị đơn T đang gặp khó khăn về kinh tế.

Xét yêu cầu xin trả chậm T nhiều lần của bị đơn T thì thấy rằng: Bị đơn T đã vi phạm nghĩa vụ T toán tiền chơi hụi theo thỏa thuận; nguyên đơn R và T không đồng ý cho bị đơn T trả chậm T nhiều lần. Vì vậy, yêu cầu xin trả chậm T nhiều lần của bị đơn T không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu bị đơn T thật sự đang gặp khó khăn về kinh tế, thì việc xin trả nợ T nhiều lần sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị đơn T phải trả đủ một lần số tiền chơi hụi còn thiếu cho nguyên đơn R và T là 27.000.000đ.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Án phí sơ thẩm*:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn R và T được chấp nhận nên bị đơn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: 27.000.000đ x 5% = 1.350.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 357 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng nguyên đơn Nguyễn Thị R và Huỳnh Văn T.

1. Buộc bị đơn Huỳnh Ngọc T phải trả số tiền chơi hụi còn thiếu cho nguyên đơn R và T là 27.000.000đ (*hai mươi bảy triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn R và T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn T không trả đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn T còn phải trả cho nguyên đơn R và T số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm:

- Bị đơn Huỳnh Ngọc T phải chịu 1.350.000đ (*một triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị R và Huỳnh Văn T 675.000đ (*sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn R và T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế sách, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0006368, ngày 10/12/2018.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn R và T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn T và L, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nam Trung